TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30-8-2024
V/v: "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nhân
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thìn
Ông Điểu Bách

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Minh Toản – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 15/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Bích T**, sinh ngày xx/x/1989, có Căn cước công dân số xxxxxxxxx510 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an cấp ngày xx/x/2021

Nơi cư trú có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Tổ 3, ấp 11A, xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước "có mặt"

- *Bị đơn*: Ông **Choi Young S**, sinh ngày xx/xx/1977, Chứng minh thư số xxxxxx-xxxxx11, Hộ chiếu số CS xxxxx10 do Đại Hàn Dân Quốc cấp.

Nơi cư trú tại địa chỉ: Y-ri, Y-myeon, W-gun, J-do, Đại Hàn Dân Quốc "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích T và bị đơn ông Choi Young S tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Đại Hàn Dân Quốc đã được Sở

Tư pháp tỉnh Bình Phước ghi chú việc đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 7 năm 2008 vào Sổ đăng ký kết hôn số 120, Quyển số 01 năm 2007. Qua quá trình chung sống hai bên đương sự không hạnh phúc do mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được; hơn nữa, nguyên đơn và bị đơn đã ly thân, không liên lạc và không gặp nhau hơn 10 năm nay, bị đơn hiện sống tại Đại Hàn Dân Quốc còn nguyên đơn thì vẫn ở Việt Nam; do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với bị đơn. Về con cái, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích T và bị đơn ông Choi Young S có 01 người con chung là cháu Choi W sinh ngày 29 tháng 4 năm 2010 hiện nay vẫn đang sống cùng với nguyên đơn từ khi mới sinh nên nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu đến khi đủ 18 tuổi mà không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn ông Choi Young S đã thực hiện việc uỷ thác tư pháp nhưng không nhận được kết quả trả lời nên giải quyết vụ án trên cơ sở chứng cứ có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 5 Điều 105 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên toà: Quá trình nhận đơn, thụ lý và xét xử vụ án đã được tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị căn cứ khoản 5 Điều 105 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các điều 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, xử cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn, giao người con chung là cháu Choi W cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng mà không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước nhận định như sau:

[1] *Về áp dụng pháp luật tố tụng:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích T có hộ khẩu thường trú tại tổ 3, ấp 11, xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Choi Young S có quốc tịch Đại Hàn Dân Quốc đang định cư tại Đại Hàn Dân Quốc nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước được quy định tại khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, Điều 39, khoản 3 Điều 35, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm b khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Choi Young S đã thực hiện việc uỷ thác tư pháp nhưng không nhận được kết quả trả lời nên xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 5 Điều 105 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về áp dụng pháp luật nội dung:*

[2.1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích T và bị đơn ông Choi Young S tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Đại Hàn Dân Quốc và đã có ghi chú việc đăng ký kết hôn tại Việt Nam là hôn nhân hoàn toàn hợp pháp theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy sau khi kết hôn hai bên không hạnh phúc do mâu thuẫn trầm trọng, bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn theo khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Cháu Choi W, sinh ngày 29 tháng 4 năm 2010 hiện nay ở Việt Nam đang do nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích T là người mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục từ nhỏ, vì lợi ích cao nhất và sự phát triển tốt nhất của cháu nên cần phải giao cháu cho nguyên đơn tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí uỷ thác tư pháp:*

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Đây là vụ án ly hôn theo yêu cầu của một bên do nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T khởi kiện nên nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và theo điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về chi phí uỷ thác tư pháp:* Nguyên đơn phải chịu 200.000 đồng chi phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài đối với thủ tục tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn và nuôi con của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T, xử:

1.1. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T được ly hôn bị đơn ông Choi Young S;

1.2. Giao người con chung là cháu Choi W, sinh ngày 29 tháng 4 năm 2010 cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi mà không yêu cầu bị đơn ông Choi Young S cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn ông Choi Young S có quyền thăm nom cháu Choi W, không ai được cản trở. Trong trường hợp bị đơn ông Choi Young S lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cháu Choi W thì nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích T có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của bị đơn ông Choi Young S.

Vì lợi ích của cháu Choi W, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí uỷ thác:

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và theo điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà nguyên đơn đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019949 ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước.

- *Về chi phí uỷ thác:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T phải nộp 200.000 đồng chi phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài đối với thủ tục tố tụng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005353 ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271, 273, 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày; còn bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cổng thông tin điện tử Toà án nhân dân tối cao;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nhân